

Bản án số: 08/2024/HS-PT.
Ngày: 30/01/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;

Các Thẩm phán: Bà Trương Tố Hương;

Ông Nguyễn Thành Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Bích Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Dạ Hằng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24/01/2024 và 30/01/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2023/TLPT-HS ngày 10/11/2023 đối với các bị cáo **Trần Thanh Đ**, **Trần Minh T**, **Lê Thiện Đ1**, **Nguyễn Văn Q** và **Nguyễn Thị Mộng H** do có kháng cáo của các bị cáo **Trần Thanh Đ**, **Trần Minh T**, **Lê Thiện Đ1**, **Nguyễn Văn Q** và **Nguyễn Thị Mộng H** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2023/HS-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Thanh Đ**; Tên gọi khác: **Ú**; Sinh ngày: 01/01/1992; **N** sinh: **Huyện T, tỉnh Sóc Trăng**; Nơi cư trú: **Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng**; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trần Văn N1** và bà **Huỳnh Thị K**; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/4/2023 đến nay. (có mặt)

2. **Trần Minh T**; Sinh ngày: 23/11/1989; Nơi sinh: **Thị xã V, tỉnh Sóc Trăng**; Nơi cư trú: **Khóm K, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng**; Nghề nghiệp: Nuôi tôm; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trần Văn M** và bà **Võ Thị Kim C**; Có vợ là bà **Trần Bé H1**, sinh năm 1991 và 03 người con, người con lớn nhất sinh năm 2011, người con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/4/2023 đến nay. (có mặt)

3. **Lê Thiện Đ1**; Sinh ngày: 05/8/2000; **N** sinh: **Huyện T, tỉnh Sóc Trăng**; Nơi cư trú: **Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng**; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lê Hồng H2** và bà **Lâm Thị L**; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/4/2023 đến nay. (có mặt)

4. **Nguyễn Văn Q**; Sinh ngày: 04/8/1990; **N** sinh: **Huyện T, tỉnh Sóc Trăng**; Nơi cư trú: **Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng**; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn V** và bà **Trần Thị H3**; Có vợ là bà **Trần Thị Yến N2**, sinh năm 1995 và 03 người con, người con lớn nhất sinh năm 2019, người con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/4/2023 đến nay. (có mặt)

5. **Nguyễn Thị Mộng H**; Sinh ngày: 01/01/1988; Sinh năm: **Thị xã V, tỉnh Sóc Trăng**; Nơi cư trú: **Khóm C, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng**; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn Đ2** và bà **Nguyễn Thị Mỹ C1**; Có chồng là ông **Trần Công K1**, sinh năm 1972 (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2015; Tiền án: Không; Có 01 tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 512/QĐ-XPVPHC ngày 18/3/2022 của **Công an phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng**, **Nguyễn Thị Mộng H** bị xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (đã thi hành xong vào ngày 30/3/2022); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/4/2023 đến nay. (có mặt)

- *Người bào chữa cho các bị cáo **Lê Thiện Đ1** và **Nguyễn Văn Q**: Ông **Nguyễn Khánh T1**-luật sư của Văn phòng luật sư **Nguyễn Khánh T1** thuộc Đoàn luật sư tỉnh S; Địa chỉ Văn phòng: **Số E, đường P, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng**. (có mặt)*

- *Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Các bị cáo **Trần Thanh H4, Nguyễn Văn Q1, Hứa Văn H5, Trương Ngọc H6, Phan Thị L1, Trương Văn T2, Cang Thanh H7, Cao Minh P, Phạm Thị P1, Nguyễn Văn Đ3**; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án **Phạm Quốc A, Trần Hữu T3, Trần Thị N3, Trịnh Ngọc T4, Huỳnh Thị K, Lương Duy K2** và **Lý Hoàng N4**.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 22 giờ 10 phút ngày 02/02/2023, tại nhà bị cáo **Trần Thanh Đ** ở **ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng**, **Phòng C2 Công an tỉnh S** phối hợp với **Công an huyện T** bắt quả tang **Trần Minh T, Lê Thiện Đ1, Nguyễn Văn Q, Trần**

Thanh H4, Nguyễn Văn Q2, Hứa Văn H5, Trương Ngọc H6, Nguyễn Thị Mộng H, Phan Thị L1, Trương Văn T2, Cang Thanh H7, Cao Minh P, Phạm Thị P1 và Nguyễn Văn Đ3 đang đánh bài binh 6 lá ăn thua bằng tiền, số tiền bị bắt quả tang tại chiếu bạc là 7.600.000 đồng và tạm giữ trên người các bị cáo, các đối tượng số tiền là 67.568.000 đồng, lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng liên quan.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **Trần Thanh Đ** khai nhận: Từ sau Tết Nguyên đán năm 2023, bị cáo **Đ** đã tổ chức cho những người chơi đánh bài ăn thua bằng tiền tại nhà để lấy tiền tiêu. Theo đó, khi có người đến uống nước muốn chơi đánh bài ăn thua bằng tiền hoặc nếu có người đến chơi bài mà chưa đủ người để chơi thì bị cáo **Đ** sẽ điện thoại thông báo cho những người chơi lại để chơi đánh bài. Khi có đủ người chơi, bị cáo **Đ** chuẩn bị chiếu, bộ bài Tây 52 lá. Hình thức đánh bạc là chơi bài binh 06 lá, khi chơi có 04 tụ, 01 tụ cái và 03 tụ đặt, nếu những người khác không tham gia đặt tụ thì ké thanh, hoặc bắt cái lỗ, cái lòi, trong 04 tụ chơi làm cái xoay vòng, mỗi người làm cái 03 ván, bị cáo lấy tiền tiêu là 03 ván là 100.000 đồng. Vào ngày 02/02/2023, bị cáo **Đ** tổ chức chơi đánh bài binh từ lúc 13 giờ đến lúc 22 giờ 10 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, có tổng cộng 14 người chơi đánh bài binh 6 lá ăn thua bằng tiền. Bị cáo **Đ** tổ chức cho người khác đánh bài ăn thua bằng tiền từ ngày 29/01/2023 đến ngày 02/02/2023 thì bị bắt quả tang, bị cáo thu lợi được số tiền là 3.800.000 đồng.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **Trần Minh T** khai nhận: Do được bị cáo **Đ** rủ, bị cáo **T** đến nhà bị cáo **Đ** chơi đánh bài ăn thua bằng tiền từ lúc khoảng 14 giờ ngày 02/02/2023 đến khi bị lực lượng Công an bắt quả tang. Bị cáo **T** tham gia là làm tụ cái và đặt tụ. Khi làm cái thì bị cáo cho đặt tụ dao động từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng/tụ, làm cái 03 bàn thì phải nộp tiền tiêu cho bị cáo **Đ** 100.000 đồng (không phụ thuộc thắng hay thua), còn khi người khác làm cái thì bị cáo **T** đặt tụ 500.000 đồng, bị cáo mang theo số tiền là 35.000.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt bị cáo đã thua chỉ còn lại số tiền 50.000 đồng.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **Lê Thiện Đ1** khai nhận: Bị cáo **Đ1** đến nhà bị cáo **Đ** chơi đánh bạc từ khoảng 14 giờ ngày 02/02/2023 đến khi bị lực lượng Công an bắt quả tang, bị cáo qua nhà **Đ** để đánh bài là do **Đ** điện thoại kêu. Bị cáo tham gia là làm tụ cái và đặt tụ. Khi bị cáo làm cái thì bị cáo cho mỗi tụ đặt từ 500.000 đồng đến 3.000.000 đồng, làm cái 03 bàn thì nộp tiền tiêu cho bị cáo **Đ** 100.000 đồng (không phụ thuộc thắng hay thua), còn khi người khác làm cái bị cáo **Đ1** đặt tụ từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng, bị cáo **Đ1** mang theo số tiền là 8.000.000 đồng dùng để đánh bạc, quá trình đánh bài bị cáo thua số tiền 4.500.000 đồng, khi bị lực lượng Công an bắt quả tang, bị cáo đã bỏ lại 3.500.000 đồng trên chiếu bạc.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **Nguyễn Văn Q** khai nhận: Bị cáo **Q** đến nhà bị cáo **Đ** để đánh bạc từ khoảng 16 giờ ngày 02/02/2023 đến khi bị lực lượng Công an bắt quả tang, bị cáo đến đánh bạc là do

T kêu. Bị cáo tham gia là làm tụ cái hùn với bị cáo T, đặt tụ và chơi nhà cái lỗ nhà cái lời và trong quá trình chơi thì Đ là người thu tiền xâu. Khi đặt tụ chính bị cáo đặt mỗi lần 600.000 đồng, khi chơi nhà cái lỗ, cái lời thì bị cáo chơi mỗi ván 500.000 đồng, bị cáo mang theo số tiền là 11.000.000 đồng dùng để đánh bạc, thua 9.000.000 đồng.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hứa Văn H5 khai nhận: Bị cáo H5 đến nhà bị cáo Đ đánh bạc từ khoảng 20 giờ ngày 02/02/2023 đến khi bị lực lượng Công an bắt quả tang, sòng bài là do bị cáo Đ đứng ra tổ chức và thu tiền xâu. Bị cáo H5 tham gia là làm tụ cái, đặt tụ và ké tụ. Khi làm cái bị cáo cho mỗi tụ đặt 1.000.000 đồng và trả tiền xâu cho bị cáo Đ mỗi lần 100.000 đồng, khi đặt tụ bị cáo đặt từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng. bị cáo tham gia ké thành 04 ván, mỗi ván từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng, bị cáo H5 mang theo số tiền là 5.000.000 đồng dùng để đánh bạc, thắng số tiền 1.500.000 đồng.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Q2 khai nhận: Bị cáo Q2 đến nhà bị cáo Đ đánh bạc từ khoảng 21 giờ 15 phút ngày 02/02/2023 đến khi bị lực lượng Công an bắt quả tang. Bị cáo Q2 tham gia là đặt tụ chung với bị cáo Đ1 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng và ké tụ 01 ván 100.000 đồng, bị cáo mang theo số tiền là 1.500.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang, bị cáo chưa ăn thua, bị cáo bị tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng. Sòng bài là do Đ tổ chức và thu tiền xâu.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trương Ngọc H6 khai nhận: Bị cáo H6 đến nhà bị cáo Đ chơi đánh bài từ khoảng 20 giờ ngày 02/02/2023 đến khi bị lực lượng Công an bắt quả tang. Quá trình chơi, bị cáo H6 thấy T, Q và Đ1 thay nhau làm cái và trả tiền xâu cho Đ. Vào ngày 02/02/2023, bị cáo H6 tham gia là theo tụ cái khi bị cáo Đ1 làm cái 02 ván, mỗi ván 300.000 đồng (trong đó tiền của bị cáo H6 50.000 đồng và còn lại là tiền của các bị cáo khác hùn), ké tụ bị cáo H5 02 ván, mỗi ván 150.000 đồng (trong đó tiền của H6 50.000 đồng, còn 100.000 đồng là tiền của bị cáo P1) và tham gia đặt tụ chung với bị cáo khác 01 ván 50.000 đồng. Bị cáo H6 mang theo số tiền là 400.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang, bị cáo thua 150.000 đồng và làm rút mất 250.000 đồng.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Thanh H4 khai nhận: Bị cáo H4 là anh ruột bị cáo Đ, bị cáo đến nhà bị cáo Đ chơi đánh bạc từ khoảng 21 giờ ngày 02/02/2023 đến khi bị lực lượng Công an bắt quả tang, sòng bài là do Đ tổ chức và xâu tiền. Bị cáo H4 tham gia đánh bài với hình thức là tham gia ké tụ của bị cáo H6 và bị cáo Q2 02 ván, mỗi ván 200.000 đồng, bị cáo mang theo số tiền là 500.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang, bị cáo thua 200.000 đồng và bỏ 200.000 đồng trên chiếu bạc.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Mộng H khai nhận: Bị cáo H đến nhà bị cáo Đ chơi đánh bài từ khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02/02/2023 đến khi bị lực lượng Công an bắt quả tang, khi chơi bị cáo thấy T, Đ1, Q và một người đàn ông thay nhau làm cái và trả tiền xâu cho Đ.

Bị cáo **H** tham gia là theo tụ cái khi bị cáo **T** và bị cáo **Q** làm cái, bị cáo theo 03 ván, mỗi ván 100.000 đồng, 02 ván sau mỗi ván 150.000 đồng (tiền bị cáo **H** là 100.000 đồng, còn lại là bị cáo **L1** là 50.000 đồng). Khi đi đánh bạc, bị cáo **H** mang theo số tiền là 700.000 đồng dùng để đánh bài, đến khi bị bắt quả tang, bị cáo thua 500.000 đồng, còn lại 200.000 đồng bị cáo bỏ trên chiếu bạc.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **Phan Thị L1** khai nhận: Bị cáo **L1** đến nhà bị cáo **Đ** chơi đánh bài là do bị cáo **H** rủ, tham gia từ khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02/02/2023 đến khi bị lực lượng Công an bắt quả tang. Bị cáo **L1** tham gia với hình thức là theo tụ cái khi bị cáo **T** và bị cáo **Q** làm cái, bị cáo tham gia cùng với bị cáo **H** 02 ván, mỗi ván 50.000 đồng, đặt tụ chung với bị cáo **H6** 01 ván 50.000 đồng và theo 01 bị cáo khác 01 ván 50.000 đồng, bị cáo **L1** mang theo số tiền là 800.000 đồng dùng để đánh bài, đến khi bị bắt quả tang bị cáo thua 200.000 đồng.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **Trương Văn T2** khai nhận: Bị cáo **T2** đến nhà bị cáo **Đ** khoảng 20 giờ ngày 02/02/2023 đề rước **T** về và có tham gia đánh bài hình thức là theo tụ cái khi bị cáo **T** và bị cáo **Q** làm cái, bị cáo theo 04 ván đầu mỗi ván 100.000 đồng, 02 ván sau mỗi ván 200.000 đồng thì bị bắt, bị cáo mang theo số tiền là 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang bị cáo thua 200.000 đồng.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **Cang Thanh H7** khai nhận: Bị cáo **H7** đến nhà bị cáo **Đ** chơi đánh bạc từ khoảng 20 giờ ngày 02/02/2023 đến khi bị lực lượng Công an bắt quả tang. Bị cáo tham gia là theo tụ cái khi bị cáo **T** làm cái, bị cáo theo khoảng 08 ván đầu mỗi ván 100.000 đồng, 02 ván sau mỗi ván 200.000 đồng, bị cáo mang theo số tiền là 900.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang bị cáo thua hết 900.000 đồng.

- Trong quá trình điều tra bị cáo **Cao Minh P** khai nhận (theo các biên bản ghi lời khai ngày 03/02/2023, 28/02/2023; Biên bản hỏi cung ngày 14/4/2023; Tờ tự khai ngày 03/02/2023, 28/02/2023, 14/4/2023): Bị cáo **P** đến nhà bị cáo **Đ** chơi đánh bài từ khoảng 19 giờ ngày 02/02/2023 đến khi bị lực lượng Công an bắt quả tang, lúc bị cáo đến thấy rất nhiều người. Bị cáo tham gia là theo tụ đặt của bị cáo **H5**, theo 02 ván đầu mỗi ván 100.000 đồng và 01 ván sau 200.000 đồng, sòng bài trên là bị cáo **Đ** đứng ra xâu tiền, bị cáo mang theo số tiền là 400.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang bị cáo thua 400.000 đồng và bị tạm giữ trên người số tiền 160.000 đồng.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **Phạm Thị P1** khai nhận: Vào lúc khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02/02/2023, bị cáo **P1** đến nhà bị cáo **Đ** thấy khoảng 20 người. Bị cáo **P1** tham gia là theo tụ đặt, bị cáo cùng với bị cáo **H6** tham gia theo tụ bị cáo **H5**, bị cáo theo 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Ngày 02/02/2023, bị cáo **P1** mang theo số tiền là 200.000 đồng dùng để đánh bạc và bị thua số tiền này.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **Nguyễn Văn Đ3** khai nhận: Bị cáo **Đ3** đến nhà bị cáo **Đ** chơi đánh bạc từ khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/02/2023 đến khi bị lực lượng Công an bắt quả tang. Bị cáo **Đ3** tham gia

là theo tụ cái khi bị cáo **T** làm cái, tụ đặt 02 ván, mỗi ván 200.000 đồng. Ngày 02/02/2023, bị cáo **Đ3** mang theo số tiền là 200.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang, bị cáo chưa ăn thua và bị tạm giữ trên người số tiền 200.000 đồng.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, ông **Phạm Quốc A** trình bày: Vào tối ngày 02/02/2023, ông **A** có đến nhà của **Đ** để kiểm **T5** nhưng khi bị cáo đi ra thì Công an vào bắt sòng bài tại nhà **Đ** nên ông cũng bị mời về làm việc, ông **A** không có tham gia đánh bài.

- Trong quá trình điều tra, ông **Trần Hữu T3** trình bày: Khoảng 22 giờ ngày 02/02/2023, ông **T3** có đến nhà của **Đ** để kiểm **T5** nhưng không gặp thì ông đứng xem đánh bài khoảng 5 đến 10 phút thì Công an vào bắt sòng bài nên ông cũng bị mời về làm việc, ngày hôm đó ông không có tham gia đánh bài và sòng bài trên ông thấy **Đ** thu tiền xấu.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bà **Trần Thị N3** trình bày: Tối ngày 02/02/2023, bà **N3** đi đám ma về và ghé nhà của **Đ** xem đánh bài, chứ bà không có đánh bài nhưng khi Công an vào bắt sòng bài nên bà **N3** cũng bị mời về làm việc và sòng bài trên bà **N3** thấy **Đ** thu tiền xấu.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bà **Trịnh Ngọc T4** trình bày: Ngày 02/02/2023 bà **T4** phụ mẹ chồng bán nước uống tại nhà và bán cho những người đánh bài, bà **T4** không có tham gia đánh bài, sòng bài trên là do em chồng là **Đ** tổ chức và lấy tiền xấu.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bà **Huỳnh Thị K** trình bày: Ngày 02/02/2023 bà **K** bán nước uống tại nhà và bán cho những người đánh bài, bà **K** không có tham gia đánh bài, sòng bài trên là do **Đ** tổ chức.

- Trong quá trình điều tra, ông **Lương Duy K2** trình bày: Ngày 02/02/2023, bị cáo **T** có hỏi mượn tiền ông **K2** 10.000.000 đồng, nhưng không biết **T** mượn để làm gì và hiện nay **T** đã trả lại tiền cho ông **K2**.

- Trong quá trình điều tra, ông **Lý Hoàng N4** trình bày: Ngày 02/02/2023, ông **N4** có lấy dùm Quyển 25.000.000 đồng tiền cầm xe, ông **N4** cũng không biết **Q** cầm xe để làm gì.

Về vật chứng, Cơ quan điều tra thu giữ, xử lý như sau:

- Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- + 43 bộ bài Tây (35 bộ đã qua sử dụng, 08 bộ chưa qua sử dụng).
- + 02 chiếc chiếu đã qua sử dụng.
- + Số tiền trên chiếu bạc là 7.600.000 đồng.
- + Số tiền thu giữ trên người các đối tượng là 67.568.000 đồng.
- + Số tiền thu giữ của ông **Nguyễn Văn Đ3** là 200.000 đồng.

+ 11 xe mô tô và gắn máy mang biển kiểm soát: 83S4-9654, 83P1-760.70, 83P2-504.48, 83P1-893.76, 83P1-048.39, 83H2-1164, 83V1-107.32, 83PT-194.64, 94K1-183.76, 62L1-805.31, 53V7-9212.

+ Số tiền 3.800.000 đồng, do bị can **Trần Thanh Đ** tự nguyện giao nộp do thu lợi bất chính.

- Cơ quan điều tra đã xử lý:

+ Đối với 11 xe mô tô và gắn máy mang biển kiểm soát: 83S4-9654, 83P1-760.70, 83P2-504.48, 83P1-893.76, 83P1-048.39, 83H2-1164, 83V1-107.32, 83PT-194.64, 94K1-183.76, 62L1-805.31 đã giao trả cho chủ sở hữu. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 53V7-9212, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục quản lý do chưa tìm được chủ sở hữu.

+ Số tiền thu giữ trên người các đối tượng là 67.568.000 đồng. Sau khi điều tra, Cơ quan điều tra đã trả cho các bị cáo số tiền không sử dụng vào việc đánh bạc và các đương sự là 55.818.000 đồng (gồm bị cáo **Đ1** 53.000 đồng, bị cáo **Q** 20.000.000 đồng, bị cáo **H5** 14.550.000 đồng, bị cáo **H4** là 6.285.000 đồng, bị cáo **L1** 900.000 đồng, bị cáo **T2** 6.750.000 đồng, bị cáo **P** 160.000 đồng, ông **Trần Hữu T3** 5.000.000 đồng và bà **Trần Thị N3** 2.120.000 đồng).

Qua lời khai của các bị cáo và số tiền thu trên chiếu bạc chứng minh được tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 69.100.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HS-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Trần Thanh Đ**.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo **Trần Minh T**, **Lê Thiện Đ1**, **Nguyễn Văn Q**.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Cao Minh P**.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Nguyễn Thị Mộng H**.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo **Trần Thanh H4**, **Nguyễn Văn Q2**, **Hứa Văn H5**, **Trương Ngọc H6**, **Phan Thị L1**, **Trương Văn T2**, **Cang Thanh H7**, **Phạm Thị P1** và **Nguyễn Văn Đ3**.

- Tuyên bố bị cáo **Trần Thanh Đ** phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Tuyên bố các bị cáo **Trần Minh T**, **Lê Thiện Đ1**, **Nguyễn Văn Q**, **Trần Thanh H4**, **Nguyễn Văn Q2**, **Hứa Văn H5**, **Trương Ngọc H6**, **Nguyễn Thị Mộng H**, **Phan Thị L1**, **Trương Văn T2**, **Cang Thanh H7**, **Cao Minh P**, **Phạm Thị P1** và **Nguyễn Văn Đ3** phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo **Trần Thanh Đ 03** (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt để chấp hành án. Đồng thời, phạt bổ sung bị cáo **Trần Thanh Đ** số tiền 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo **Trần Minh T 04** (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt để chấp hành án. Đồng thời, phạt bổ sung bị cáo **Trần Minh T** số tiền 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo **Lê Thiện Đ1 03** (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt để chấp hành án. Đồng thời, phạt bổ sung bị cáo **Lê Thiện Đ1** 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q 03** (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt để chấp hành án. Đồng thời, phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Văn Q** số tiền 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Mộng H 03** (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt để chấp hành án. Đồng thời, phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Thị Mộng H** số tiền 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo **Cao Minh P 03** (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt để chấp hành án. Đồng thời, phạt bổ sung bị cáo **Cao Minh P** số tiền 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo **Trần Thanh H4 03** năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/9/2023). Đồng thời, phạt bổ sung bị cáo **Trần Thanh H4** số tiền 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q2 03** (ba) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/9/2023). Đồng thời, phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Văn Q2** số tiền 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo **Hứa Văn H5 03** (ba) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/9/2023). Đồng thời, phạt bổ sung bị cáo **Hứa Văn H5** số tiền 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo **Trương Ngọc H6 03** (ba) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/9/2023). Đồng thời, phạt bổ sung bị cáo **Trương Ngọc H6** số tiền 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo **Phan Thị L1** 03 (ba) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/9/2023). Đồng thời, phạt bổ sung bị cáo **Phan Thị L1** số tiền 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo **Trương Văn T2** 03 (ba) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/9/2023). Đồng thời, phạt bổ sung bị cáo **Trương Văn T2** số tiền 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo **Cang Thanh H7** 03 (ba) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/9/2023). Đồng thời, phạt bổ sung bị cáo **Cang Thanh H7** số tiền 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Thị P1** 03 (ba) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/9/2023). Đồng thời, phạt bổ sung bị cáo **Phạm Thị P1** số tiền 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ3** 03 (ba) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/9/2023). Đồng thời, phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Văn Đ3** số tiền 10.000.000 đồng.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về việc giao các bị cáo được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, trách nhiệm của bị cáo khi vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách và việc bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

* Ngày 03/10/2023, bị cáo **Lê Thiện Đ1** kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo; bị cáo **Trần Minh T** kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

* Ngày 05/10/2023, bị cáo **Nguyễn Văn Q** kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

* Ngày 11/10/2023, bị cáo **Trần Thanh Đ** kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

* Ngày 12/10/2023, bị cáo **Trần Thị Mộng H8** kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo **Trần Thanh Đ**, **Lê Thiện Đ1**, **Trần Minh T**, **Nguyễn Văn Q** và **Nguyễn Thị Mộng H** giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

- Quan điểm đề nghị về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo **Trần Thanh Đ** phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật và kết luận các bị cáo **Trần Minh T**, **Lê Thiện Đ1**, **Nguyễn Văn Q** và **Nguyễn Thị Mộng H** phạm tội “Đánh bạc” là có căn cứ. Tuy nhiên, trong vụ án này, cấp sơ thẩm chưa điều tra đầy đủ để làm rõ số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại.

- Quan điểm của luật sư **Nguyễn Khánh T1** bào chữa cho các bị cáo **Lê Thiện Đ1** và **Nguyễn Văn Q**: Bản án sơ thẩm xác định số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc trong vụ án này là 69.100.000 đồng là chưa có căn cứ. Bởi lẽ, tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo là 75.168.000 đồng nhưng sau khi điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo và các đối tượng số tiền không dùng để đánh bạc là 55.818.000 đồng, còn lại chỉ là 19.350.000 đồng nên các bị cáo chỉ phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như hướng dẫn tại khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, số tiền dùng để đánh bạc gồm số tiền thu giữ được trên chiếu bạc, số tiền thu giữ trên người của người đánh bạc mà có chứng cứ chứng minh đã hoặc sẽ dùng để đánh bạc và số tiền thu giữ ở nơi khác mà chứng minh được đã hoặc sẽ dùng để đánh bạc. Đồng thời, cấp sơ thẩm buộc các bị cáo **Đ1** và **Q** cùng chịu trách nhiệm hình sự về số tiền mà bị cáo **T** mang theo dùng để đánh bạc là 35.000.000 đồng là không có cơ sở vì các bị cáo **Đ1** và **Q** không biết việc này. Bên cạnh đó, các bị cáo **Đ1** và **Q** đều là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, bị cáo **Đ1** đã nộp tiền phạt bổ sung và án phí theo bản án sơ thẩm và bị cáo có công trong công tác phòng chống dịch Covid-19. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Đ1** và **Q**, xét xử đối với các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và cho các bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của các bị cáo **Đ**, **T**, **Đ1**, **Q** và Hà lập và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Đồng thời, căn cứ vào Điều 345

của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Vào lúc khoảng 22 giờ 10 phút ngày 02/02/2023, tại nhà bị cáo **Trần Thanh Đ** ở ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, lực lượng Công an bắt quả tang **Trần Minh T**, **Lê Thiện Đ1**, **Nguyễn Văn Q**, **Trần Thanh H4**, **Nguyễn Văn Q2**, **Hứa Văn H5**, **Trương Ngọc H6**, **Nguyễn Thị Mộng H**, **Phan Thị L1**, **Trương Văn T2**, **Cang Thanh H7**, **Cao Minh P**, **Phạm Thị P1** và **Nguyễn Văn Đ3** đang đánh bài binh 6 lá ăn thua bằng tiền, số tiền bị bắt quả tang tại chiếu bạc là 7.600.000 đồng và tạm giữ trên người các bị cáo, các đối tượng số tiền là 67.568.000 đồng. Sòng bạc trên là do bị cáo **Trần Thanh Đ** tổ chức từ ngày 29/01/2023 đến ngày 02/02/2023 để lấy tiền xâu (bị cáo lấy tiền xâu là 03 ván là 100.000 đồng, bị cáo thu lợi được số tiền là 3.800.000 đồng).

[3] Về số tiền mang theo dùng để đánh bạc vào ngày 02/02/2023, các bị cáo khai nhận như sau: Bị cáo **Trần Minh T** mang theo số tiền là 35.000.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt bị cáo đã thua chỉ còn lại số tiền 50.000 đồng; Bị cáo **Đ1** mang theo số tiền là 8.000.000 đồng dùng để đánh bạc, bị cáo thua số tiền 4.500.000 đồng và bỏ lại 3.500.000 đồng trên chiếu bạc; Bị cáo **Nguyễn Văn Q** mang theo số tiền là 11.000.000 đồng dùng để đánh bạc, thua 9.000.000 đồng; Bị cáo **Hứa Văn H5** mang theo số tiền là 5.000.000 đồng dùng để đánh bạc, thắng số tiền 1.500.000 đồng; Bị cáo **Nguyễn Văn Q2** mang theo số tiền là 1.500.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang, bị cáo chưa ăn thua, bị cáo bị tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng; Bị cáo **Trương Ngọc H6** mang theo số tiền là 400.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang, bị cáo thua 150.000 đồng và làm rớt mất 250.000 đồng; Bị cáo **Trần Thanh H4** mang theo số tiền là 500.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang, bị cáo thua 200.000 đồng và bỏ 200.000 đồng trên chiếu bạc; Bị cáo **Nguyễn Thị Mộng H** mang theo số tiền là 700.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang, bị cáo thua 500.000 đồng, còn lại 200.000 đồng bị cáo bỏ trên chiếu bạc; Bị cáo **Phan Thị L1** mang theo số tiền là 800.000 đồng dùng để đánh bài, đến khi bị bắt quả tang bị cáo thua 200.000 đồng; Bị cáo **Trương Văn T2** mang theo số tiền là 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang bị cáo thua 200.000 đồng; Bị cáo **Cang Thanh H7** mang theo số tiền là 900.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt qua tang bị cáo thua hết 900.000 đồng; Bị cáo **Cao Minh P** mang theo số tiền là 400.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang bị cáo thua 400.000 đồng và bị tạm giữ trên người số tiền 160.000 đồng; Bị cáo **Phạm Thị P1** mang theo số tiền là 200.000 đồng dùng để đánh bạc và bị thua số tiền này; Bị cáo **Nguyễn Văn Đ3** mang theo số tiền là 200.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang, bị cáo chưa ăn thua và bị tạm giữ trên người số tiền 200.000 đồng. Như vậy, theo khai nhận của các bị cáo thì tổng số tiền dùng để đánh bạc là 65.600.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa làm rõ đối với số tiền thu giữ trên người các bị cáo và các đối

tượng là 67.568.000 đồng thì phần tiền nào thuộc số tiền mà các bị cáo khai nhận dùng để đánh bạc nhưng Cơ quan điều tra đã giao trả cho các bị cáo và các đối tượng tổng số tiền 55.818.000 đồng nên chỉ còn quản lý số tiền 19.350.000 đồng (bao gồm số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 7.600.000 đồng). Xét việc điều tra, làm rõ tổng số tiền dùng để đánh bạc là căn cứ quan trọng để làm cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tất cả các bị cáo trong vụ án nhưng việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại và không xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo **Đ**, **T**, **Đ1**, **Q** và **H**, về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm f khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2023/HS-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng để điều tra lại. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng để điều tra lại.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm f khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo **Trần Thanh Đ** (tên gọi khác: **Ú**), **Trần Minh T**, **Lê Thiện Đ1**, **Nguyễn Văn Q** và **Nguyễn Thị Mộng H** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1-TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND H. T (02);
- VKSND H. T (01);
- CQĐT - Công an H. T (01);
- CQTHAHS-Công an H. T (01);
- Chi cục THADS H. T (01);
- Bị cáo (05);
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04);

Lê Thanh Vũ